

Bản án số: **751/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 12-12-2022

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Bà Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 326/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 14549/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972; địa chỉ: Số X1 (Số X2) đường Đ1, Tổ T, Khu phố 1P, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1974; địa chỉ: Số X1 (Số X2) đường Đ1, Tổ T, Khu phố 1P, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Bùi Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Ngọc T kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3 quyển số X4 do Ủy ban nhân dân xã P2, huyện H1 (nay là phường P1, Quận Q1), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 3 năm 1997.

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thì cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Bùi Ngọc T hạnh phúc trong khoảng 04 năm đầu khi chung sống tại nhà ba mẹ ông, sau đó, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do khác biệt về quan niệm sống và tính cách, bà T không quan tâm đến chồng con. Từ năm 2001 ông đi làm ăn xa ở tỉnh, lâu lâu mới về thăm con, từ đó vợ chồng ông sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Bùi Ngọc T.

Bị đơn bà Bùi Ngọc T trình bày vợ chồng bà chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H về quê làm ăn, mua đất rồi sinh sống ở quê từ năm 2002 đến năm 2017 mới trở về với gia đình. Bà xác định bà không có lỗi và vẫn còn yêu thương chồng con, không muốn gia đình tan rã nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa ông H và bà T có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2000 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 326/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 5 năm 2022, bà Bùi Ngọc T có đơn kháng cáo yêu cầu giải quyết lại vụ án do bà không đồng ý ly hôn.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Bùi Ngọc T xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng vợ chồng bà không có mâu thuẫn, bà còn yêu thương chồng. Trong cuộc sống, bà luôn chăm sóc cho chồng con, chăm lo cho gia đình, làm tròn bổn phận của người vợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành hòa giải đoàn tụ, không lắng nghe ý kiến của bà, thực tế, vợ chồng bà không sống ly thân, trong khoảng thời gian đi làm ăn xa nhà, ông H vẫn thường xuyên về thăm vợ con. Từ năm 2017 đến nay, ông H đã trở về nhà cùng bà và con chung sống. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đến nguyện vọng của bà, không giải quyết cho ly hôn để gia đình bà có cơ hội được hàn gắn, đoàn tụ.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn do thực tế vợ chồng ông đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống với nhau từ năm 2001 khi ông đi làm ăn xa, đến năm 2017 trở về nhà thì vợ chồng ông cũng không còn chung sống. Cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà T không thể hàn gắn, đoàn tụ được nữa. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm do ông H xác định hoàn toàn không còn tình cảm gì với bà T, dù vợ chồng ở cùng nhà nhưng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ khi mà tình cảm vợ chồng chỉ xuất phát từ phía bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại các điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Ngọc T kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X3 quyển số X4 do Ủy ban nhân dân xã P2, huyện H1 (nay là phường P1, Quận Q1), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 3 năm 1997 được xác định là hôn nhân hợp pháp. ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với lí do bà T không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng trong quan điểm sống, tính cách, vợ chồng đã sống ly thân trong nhiều năm, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Bị đơn bà Bùi Ngọc T kháng cáo không đồng ý ly hôn với lí do bà vẫn còn yêu thương chồng con, vợ chồng bà vẫn sống chung nhà chứ không sống ly thân như lời ông H trình bày, bà mong muốn được đoàn tụ để con được sống trong một gia đình hạnh phúc trọn vẹn.

Xét, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Mặc dù kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ nhưng ngoài lời trình bày, bị đơn không chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn còn có tình nghĩa vợ chồng, không trình bày được phương án hòa giải phù hợp để ông H đồng ý đoàn tụ gia đình.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

[2] Giữa ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Ngọc T có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2000 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn bà Bùi Ngọc T do được làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 326/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Bùi Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số X5 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận Q1, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận Q1, Tp. HCM;
- UBND phường P1, Quận Q1, TP. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu. (TC: 15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn